

Các định hướng chủ yếu để thành phố Hồ Chí Minh chuẩn bị gia nhập WTO

GS. TS. Nguyễn Thiện Nhân
Phó Chủ tịch Thường trực UBND
Thành phố Hồ Chí Minh

Việc chuẩn bị gia nhập WTO đòi hỏi phải thay đổi nhận thức của lãnh đạo, người dân và doanh nghiệp về các quy tắc làm ăn kinh tế hiện nay ; thay đổi luật pháp của ta cho phù hợp các quy tắc của điều lệ WTO ; thay đổi cách thức Chính phủ kiểm soát và điều tiết nền kinh tế (chống độc quyền, chống thỏa thuận, chống bán phá giá, không can thiệp tài trợ cho doanh nghiệp, đảm bảo cạnh tranh công bằng,...) ; hình thành các tổ chức đủ mạnh để đảm bảo sở hữu trí tuệ, hỗ trợ doanh nghiệp giải quyết tranh chấp ở nước ngoài ; các doanh nghiệp, cá nhân phải đóng thuế thu nhập đầy đủ hơn và phải được giám sát chặt chẽ ; các doanh nghiệp phải chuẩn bị tích cực các sản phẩm để xuất khẩu và cạnh tranh trong nước với điều kiện mới,... Các thay đổi này vừa là để đáp ứng các đòi hỏi của điều lệ WTO, vừa là tạo điều kiện để khai thác thực tế các lợi ích mới của việc tham gia WTO và khắc phục các hậu quả bất lợi khi tham gia WTO, sơ đồ 2.

Thực tế, nhiều sự thay đổi này đã được tiến hành ở các mức khác nhau, khi Việt Nam tham gia AFTA và ký Hiệp định thương mại với Mỹ. Tham khảo kinh nghiệm của Trung Quốc khi chuẩn bị gia nhập WTO và kết quả sau đó chắc chắn rất có lợi cho Việt Nam.

Các lợi ích tiềm tàng mới cho Việt Nam khi là thành viên WTO :

- 1- Thuế nhập khẩu hàng Việt Nam ở nước ngoài giảm đáng kể (thị trường nước ngoài mở rộng).
- 2- Hạn chế định lượng với hàng xuất của Việt Nam giảm (thị trường nước ngoài mở rộng).
- 3- Đối xử bình đẳng quốc gia, rủi ro kinh doanh ít hơn, giải quyết tranh chấp thuận lợi hơn.
- 4- Dòng vốn vào Việt Nam dễ hơn, đầu tư nước ngoài vào Việt Nam thuận lợi hơn.
- 5- Hàng hóa và dịch vụ do nước ngoài cung cấp tại Việt Nam tạo sự lựa chọn mới, tốt hơn cho người tiêu dùng.
- 6- Tham gia quyết định quy chế hoạt động của WTO, phù hợp hơn với hoàn cảnh các nước chậm phát triển.
- 7- Sử dụng các quy định về chống bán phá giá để bảo vệ hợp pháp nền kinh tế khi bị tấn công bằng bán phá giá.

Bảy lợi ích mới nói trên là cơ hội với Việt Nam, khi là thành viên của WTO, song nó có thể trở thành lợi ích thực tế hay không còn phụ thuộc rất lớn vào sự chuẩn bị tích cực có định hướng của Chính phủ và các doanh nghiệp Việt Nam. Nếu các nước giảm thuế nhập khẩu hàng của Việt Nam, song hàng của ta chất lượng kém, chi phí vẫn cao, thì cũng không thể mở rộng được thị trường.

Các hậu quả khi Việt Nam là thành viên của WTO :

- 1- áp lực cạnh tranh trong nước tăng mạnh, do phải giảm thuế nhập khẩu. Một số ngành hàng kém lợi thế sẽ bị suy giảm đáng kể hoặc phá sản. Thất nghiệp sẽ tăng ở các lĩnh vực

này.

2- áp lực cạnh tranh ở cung cấp dịch vụ cũng tăng do các nhà cung cấp nước ngoài tham gia cung cấp tại Việt Nam. Một số doanh nghiệp Việt Nam sẽ giảm sút thị phần hoặc phá sản.

3- Giảm thuế suất nhập khẩu sẽ làm giảm thu thuế nhập khẩu, giảm thu ngân sách, thêm gánh nặng cho cân đối ngân sách quốc gia.

4- Việc thực thi luật về bảo vệ sở hữu trí tuệ đòi hỏi bộ máy thực thi phải lớn hơn, hoạt động hiệu quả hơn đáng kể.

5- Việc giải quyết tranh chấp theo luật lệ quốc tế sẽ tốn kém hơn cho các doanh nghiệp Việt Nam vì phải thuê luật sư nước ngoài và giải quyết tranh chấp ở toà án ngoài lãnh thổ Việt Nam.

6- Việc trợ cấp của Chính phủ cho một số ngành hàng, sản phẩm ưu tiên sẽ khó hơn vì bị quy định và giám sát chặt chẽ bởi WTO.

Các hậu quả bất lợi cho Việt Nam nêu trên là tiềm tàng, còn nó có biến thành tác dụng thực tế đến đâu cũng còn tùy thuộc vào sự chủ động chuẩn bị của doanh nghiệp và Chính phủ Việt Nam. Ví dụ, nếu sự giảm sút thuế nhập khẩu cho ngân sách phải được bù đắp, thì một nguồn lớn còn để lãng phí là thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập cá nhân vẫn phải được tận thu. Hay trước áp lực cạnh tranh trong nước tăng lên, chúng ta phải đánh giá lại nghiêm túc lợi thế cạnh tranh của các nhóm sản phẩm, giảm hoặc bỏ hẳn sản phẩm ít lợi thế, chuyển sang đầu tư vào các lĩnh vực có lợi thế trong nước hoặc xuất khẩu.

Nhằm khai thác được có hiệu quả bảy lợi thế tiềm năng và hạn chế sáu hậu quả tiêu cực của việc gia nhập WTO như đã nêu ở trên, xuất phát từ hoàn cảnh của Việt Nam, có thể hình dung ***năm nhóm giải pháp cần triển khai để chuẩn bị tham gia WTO như sau :***

1- Nhóm giải pháp hoàn thiện nhận thức của lãnh đạo và người dân thành phố về hội nhập và tổ chức WTO và hoàn thiện nhận thức của giới kinh doanh và người dân nước khác về sự đổi mới và vai trò của Việt Nam :

1.1- Phổ biến sâu rộng về sự tất yếu phải hội nhập kinh tế và vai trò của WTO.

1.2- Tạo sự nhận thức đúng ở lãnh đạo chính quyền các cấp, doanh nghiệp và người dân về lợi ích của việc tham gia WTO và các nguy cơ đi kèm.

1.3- Hình thành trang Web về hội nhập và WTO, triển khai hệ thống đối thoại trên mạng và tổ chức đối thoại định kỳ giữa doanh nghiệp và chính quyền cấp thành phố.

1.4- Xây dựng hệ thống các công cụ thông tin (tài liệu in, đĩa CD), gặp gỡ các Hội doanh nghiệp nước ngoài ở thành phố, tổ chức các hội thảo, diễn đàn, đoàn công tác xúc tiến thương mại đầu tư đi nước ngoài để giới thiệu sự đổi mới của Việt Nam và thành phố Hồ Chí Minh, vai trò của Việt Nam và thành phố Hồ Chí Minh như một tác tin cậy và nhiều triển vọng về kinh tế.

1.5- Tham khảo kinh nghiệm của Trung Quốc khi chuẩn bị tham gia WTO và bài học của Việt Nam khi chuẩn bị thực hiện AFTA để có chương trình hành động phù hợp.

2- Nhóm giải pháp hoàn thiện khung pháp lý :

2.1- Có lộ trình thay đổi luật pháp và các quy định quản lý Nhà nước ở địa phương một cách phù hợp.

2.2- Thành lập các tổ chức mới để hỗ trợ xúc tiến thương mại - đầu tư, bảo vệ sở hữu trí tuệ.

2.3- Khuyến khích thành lập và phát triển các tổ chức tư vấn về pháp lý và kinh doanh.

2.4- Tham khảo kinh nghiệm của Trung Quốc trong việc điều chỉnh luật pháp theo đòi hỏi của WTO.

3- Nhóm giải pháp tăng cường đào tạo nguồn nhân lực và đẩy mạnh xúc tiến thương mại - đầu tư :

3.1- Triển khai các chương trình đào tạo bổ sung, đào tạo lại các chủ doanh nghiệp để chủ động kinh doanh có hiệu quả trong bối cảnh hội nhập theo các chuẩn mực của WTO. Chú trọng yêu cầu phải sử dụng được một ngoại ngữ.

3.2- Tổ chức các khóa huấn luyện chuyên đề phục vụ xuất khẩu, đầu tư vào mỗi nước và theo các ngành hàng.

3.3- Hình thành một cơ chế và thị trường lao động kỹ thuật và trình độ cao, đáp ứng nhanh chóng nhu cầu của các nhà đầu tư nước ngoài như một lợi thế cạnh tranh của thành phố.

3.4- Thành phố có chương trình liên kết và hỗ trợ các doanh nghiệp xúc tiến thương mại, đầu tư trong nước và ở nước ngoài, tạo được hình ảnh Việt Nam là một giới đầu tư tin cậy và tiềm năng lớn (Tổ chức đoàn ra nước ngoài, mở cơ quan đại diện các doanh nghiệp thành phố ở nước ngoài, phối hợp với các cơ quan ngoại giao ở nước ngoài).

3.5- Tham khảo kinh nghiệm Trung Quốc và các nước đang xúc tiến thương mại đầu tư.

4- Nhóm giải pháp chuyển đổi cơ cấu kinh tế và nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp :

4.1- Công bố lộ trình giảm thuế và mở cửa đầu tư nước ngoài ở Việt Nam. Tổ chức đánh giá định lượng ảnh hưởng của việc tham gia WTO với mỗi ngành hàng, địa phương lớn và cả nước.

4.2- Xây dựng và triển khai các chương trình mục tiêu phát triển các ngành kinh tế chủ lực mà thành phố có lợi thế, gắn với lợi thế một trung tâm khoa học công nghệ.

4.3- Liên kết khoa học - sản xuất và quản lý Nhà nước để phát triển các sản phẩm chủ lực của thành phố.

4.4- Các doanh nghiệp trong nước và có vốn đầu tư nước ngoài rà soát lại chiến lược sản xuất kinh doanh, điều chỉnh cho phù hợp với môi trường kinh doanh khi Việt Nam tham gia WTO.

4.5- Phát huy vai trò các Hội doanh nghiệp để hỗ trợ lẫn nhau, liên kết xuất khẩu.

4.6- Định kỳ đánh giá tính hấp dẫn của môi trường đầu tư và kinh doanh ở thành phố Hồ Chí Minh, triển khai các biện pháp để tạo ưu thế về thông tin sẵn sàng, đất đai sẵn sàng, lao động kỹ thuật sẵn sàng, internet sẵn sàng và hỗ trợ sẵn sàng cho các nhà đầu tư nước ngoài.

4.7- Tích cực triển khai chương trình di dời các doanh nghiệp gây ô nhiễm, bảo vệ môi trường và phát triển hạ tầng kỹ thuật ở thành phố.

5- Nhóm giải pháp về tổ chức thực hiện :

5.1- Thành phố cần có một tổ công tác để đề xuất chương trình hội nhập và chuẩn bị tham gia WTO cho thành phố, chính quyền thông qua chính thức chương trình này. Phối hợp với Chính phủ, các Bộ và các địa phương ở khu vực để chuẩn bị cho hội nhập và tham gia WTO.

5.2- Thành phố phải tạo các công cụ tập trung để triển khai bốn nhóm giải pháp nói trên :

Tài liệu huấn luyện, trang Web về hội nhập, tổ chức đối thoại định kỳ, các chương trình phát triển nguồn nhân lực do thành phố chủ trì, chương trình thông tin đại chúng về WTO,...

5.3- Phối hợp với việc thực hiện Hiệp định thương mại Việt Mỹ (tổ chức STAR) và Ngân hàng Thế giới triển khai một số giải pháp chọn lọc.